TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Trung

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành P1 Cần Thơ

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2022/ TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn P1,** sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Hồ Thị P2,** sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Nguyễn Văn P1 trình bày: sau thời gian tự tìm hiểu ông và bà Hồ Thị P2 kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong cách nghĩ, cách sống đều khác nhau, không ai nhường nhịn ai. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 23/11/2021 không ai quan tâm đến ai. Do không còn tình cảm vợ chồng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà P2. Ông bà không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn P1 và bà Hồ Thị P2 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 15/7/2019 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà P2 nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà P2 vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông P1. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P2.

[3] Theo trình bày của ông P1, ông và bà P2 đã sống ly thân từ ngày 23/11/2021 đến nay. Quá trình chung sống, giữa ông P1 và bà P2 xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng bà P2 vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ bà P2 không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Giữa ông P1 và bà P2 không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông P1 và bà P2 đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông P1 theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Ông P1, bà P2 không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn P1 đối với bà Hồ Thị P2.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông P1 nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007396 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã L;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa